

Áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy tiếng Nhật tại Khoa Tiếng Nhật Trường Đại học Ngoại Thương

Nguyễn Thị Bích Huệ*, Hoàng Lê Thu Hương*, Hoàng Mai Hương*,
Vũ Thị Thanh Trang*, Bùi Lan Hương*

*Trường Đại học Ngoại thương

Received: 18/5/2024; Accepted: 27/5/2024; Published: 03/6/2024

Abstract: Active teaching method is a student-centered teaching method, linked to practice, promoting learners' proactive abilities and working skills. The method brings many positive results, but when implemented in practice, it also faces many difficulties. This article systematizes the theoretical basis of active teaching methods through an overview of domestic and foreign research, and clarifies the current status of applying active teaching methods in teaching Japanese at the Japanese language department of Foreign Trade University through a survey of students of course K59. Analysis of the survey results shows good effects towards the teaching goals of the Faculty but also shows difficulties in applying it to propose measures to increase the application of this method in teaching Japanese in particular and foreign languages in general.

Keywords: Active Learning; Teaching Japanese, Promoting capacity and working skills

1. Đặt vấn đề

Cùng với sự phát triển trong mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước Nhật Bản và Việt Nam, nhu cầu về nguồn nhân lực tiếng Nhật, đặc biệt là nguồn nhân lực tiếng Nhật chất lượng cao ngày càng gia tăng mạnh mẽ. Đây là cơ hội lớn cho các đơn vị đào tạo tiếng Nhật nhưng cũng là thách thức không nhỏ bởi vì khéo theo đó, số lượng cũng như quy mô của các cơ sở đào tạo tiếng Nhật tại Việt Nam cũng tăng mạnh. Vì vậy, trong bài viết này nhóm tác giả tìm hiểu thực trạng áp dụng, những khó khăn khi áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy các học phần tiếng Nhật tại trường Đại học Ngoại thương để từ đó đề xuất được các giải pháp tăng cường áp dụng phương pháp này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài nghiên cứu này, nhóm tác giả đã tìm hiểu và tổng quan các nghiên cứu liên quan đến phương pháp dạy học tích cực, hệ thống hoá và làm rõ các hiệu quả cũng như khó khăn, hạn chế khi áp dụng phương pháp này.

Nhóm tác giả tiến hành khảo sát tổng thể tình trạng áp dụng phương pháp dạy học tích cực cho các học phần tiếng Nhật được giảng dạy khoá K59 chương trình tiêu chuẩn được giảng dạy từ năm 2020 đến năm 2024.

Hình thức khảo sát sinh viên khoá K59 thông qua bảng hỏi được gửi bằng google form.

Thời gian thực hiện khảo sát: Từ 4/2/2024 đến 31/3/2024

Kết quả thu hồi phiếu là 34/63 phiếu, đạt tỷ lệ thu hồi 54%

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Hiện trạng áp dụng phương pháp dạy học tích cực

Kết quả khảo sát cho thấy 100% học phần tiếng Nhật được giảng dạy cho khoá K59 áp dụng phương pháp dạy học tích cực với mức độ khá cao là 3.4. Tuy nhiên mức độ áp dụng giữa các học phần khác nhau, trong đó các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành được áp dụng với tần suất cao là 3,71. các học phần có tần suất áp dụng phương pháp dạy học tích cực nhiều nhất lần lượt là NNKTTM 3 - Giao dịch thương mại (4,29), NNKTTM 6 - Tài chính kế toán (4,09), NNKTTM 9 - Kinh tế học (3,83), NNKTTM 2 - Đàm phán thương mại (3,82). Tần suất áp dụng được khảo sát với 5 cấp độ: 1. Không áp dụng, 2. Có áp dụng nhưng không nhiều (khoảng 1~3 lần/18 buổi), 3. Thỉnh thoảng áp dụng (khoảng 4~9 lần/18 buổi), 4. Thường xuyên áp dụng (khoảng 10~15 lần/18 buổi) và 5. Rất tích cực áp dụng (trên 15 lần/18 buổi).

Các phương pháp dạy học tích cực được áp dụng là các phương pháp động não, sử dụng trò chơi, suy nghĩ - từng cặp - chia sẻ, đóng vai, phản hồi đồng đẳng, thảo luận, hoạt động nhóm, học dựa trên vấn đề, lớp học đảo ngược, tình huống, tham quan thực tế

và học theo dự án. Trong đó có một số phương pháp lần đầu tiên người học được tiếp cận khi tham gia các học phần tiếng Nhật của Khoa tiếng Nhật với tỷ lệ trả lời cao như phương pháp lớp học đảo ngược (50%), phương pháp đóng vai (44,1 %), phương pháp động não (44, 1%) .

Các phương pháp dạy học được người học mong muốn tăng cường áp dụng là phương pháp tham quan thực tế (61,8%), nghiên cứu tình huống (55,9%), sử dụng trò chơi (47,1 %).

2.2.2. Hiệu quả khi áp dụng phương pháp dạy học tích cực

Hiệu quả học tập và phát triển khả năng

94.1 % câu trả lời cho rằng việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy giúp người học đạt hiệu quả học tập tốt và phát triển khả năng của bản thân. Trong đó, các phương pháp đạt hiệu quả học tập và phát triển khả năng của bản thân được đánh giá cao lần lượt là phương pháp động não 41.2 % , nghiên cứu tình huống 35, 3% và các phương pháp sử dụng trò chơi, thảo luận, hoạt động nhóm, học dựa trên vấn đề đều có tỷ lệ trả lời là 29,4%.

Nâng cao sự tập trung, chú ý

85% câu trả lời của sinh viên cho thấy việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy giúp nâng cao sự tập trung và chú ý trong giờ học. Trong đó phương pháp động não 41,2%, phương pháp sử dụng trò chơi 32,4% và các phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp thảo luận cùng có tỷ lệ trả lời là 29,4 % là các phương pháp giúp sinh viên có sự tập trung và chú ý trong giờ học.

Nâng cao hứng thú và động lực học tập

82% câu trả lời cho thấy sinh viên nâng cao hứng thú và động lực học tập khi giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực. Trong đó các phương pháp nâng cao hứng thú và động lực học tập nhất là phương pháp sử dụng trò chơi 58,8%, lớp học đảo ngược và phương pháp tham quan thực tế cùng có tỷ lệ trả lời là 35,3 %, phương pháp nghiên cứu tình huống 32,4%.

Nâng cao kỹ năng mềm

88,2 % sinh viên trả lời cho rằng việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực giúp các em nâng cao kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng quản lý thời gian. Những phương pháp mang lại hiệu quả cao nhất là phương pháp hoạt động nhóm 61,8%, phương pháp nghiên cứu tình huống 44,1 %, phương pháp thảo luận 38,2 %.

Nâng cao năng lực tư duy

88,2% sinh viên cho rằng việc áp dụng các

phương pháp dạy học tích cực giúp nâng cao năng lực tư duy như kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện, giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo... Những phương pháp giúp sinh viên nâng cao năng lực tư duy hiệu quả là các phương pháp động não 61,8%, nghiên cứu tình huống 50%, phương pháp thảo luận 32,4 %.

2.2.3. Những khó khăn khi áp dụng phương pháp dạy học tích cực

Bên cạnh những hiệu quả mà phương pháp dạy học tích cực đem lại, từ kết quả khảo sát sinh viên, có thể tóm tắt một số các khó khăn như sau.

Ý thức tham gia giờ học của người học

Thứ nhất, về mặt ý thức tham gia giờ học, vẫn còn một bộ phận nhỏ các sinh viên 6/34 sinh viên trả lời không tích cực tham gia vào giờ học sử dụng phương pháp dạy học tích cực. Các lý do được sinh viên đưa ra là “Do giờ học giảng dạy theo phương pháp dạy học tích cực không phù hợp với sở thích của mình” (3 câu trả lời), “Do tại thời điểm tham gia vào giờ học năng lực của mình chưa đáp ứng được giờ học giảng dạy theo phương pháp dạy học tích cực” (2 câu trả lời). Do mục tiêu học tập chưa rõ ràng (1 câu trả lời) và do các thành viên khác không tích cực tham gia (1 câu trả lời). Sự xuất hiện của các sinh viên không tích cực tham gia giờ học sẽ làm hạn chế hiệu quả của phương pháp dạy học tích cực, đặc biệt là các phương pháp cần sự hoạt động theo nhóm, theo cặp.

Ý thức chuẩn bị bài của người học

Mặt khác, phương pháp dạy học tích cực đòi hỏi sinh viên phải chủ động học tập, chuẩn bị bài tuy nhiên quá nửa số sinh viên trả lời khảo sát (17/34 câu trả lời) cảm thấy thời gian tự học, chuẩn bị bài và sau bài giảng của bản thân còn ít nên tham gia giờ học theo phương pháp dạy học tích cực chưa đạt hiệu quả tốt. Có thể thấy thời gian sinh viên dành cho việc học ngoài giờ còn chưa đủ, ý thức tự học còn chưa cao nên ảnh hưởng đến hiệu quả học tập. Như vậy muốn nâng cao hiệu quả áp dụng phương pháp dạy học tích cực, sinh viên cần cải thiện ý thức tham gia cả trong, trước và sau giờ học.

Số lượng sinh viên trong lớp học

Số lượng sinh viên một lớp quá đông làm ảnh hưởng đến hiệu quả của việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực. 9/34 sinh viên được hỏi đồng ý với ý kiến lớp đông khiến việc tham gia giờ học có áp dụng phương pháp dạy học tích cực gặp khó khăn. Một ý kiến cụ thể của sinh viên nhận xét “Với phương pháp làm việc nhóm, mức độ đóng góp của các thành viên trong nhóm thường không đồng đều

nhưng vì một nhóm đông người và một lớp có nhiều nhóm nên giảng viên thường khó theo dõi được sát sao hoạt động của từng thành viên trong từng nhóm một, dẫn đến các thành viên cùng nhóm thường được đánh giá ngang nhau về điểm số. Điều này có thể gây không công bằng cho những người có đóng góp nhiều và chất lượng vào hoạt động nhóm.” Một sinh viên khác cho rằng một vài phương pháp dạy học tích cực không phù hợp để áp dụng cho những lớp đông sinh viên vì khó kiểm soát. Như vậy có thể thấy, lớp có đông sinh viên sẽ ảnh hưởng đến việc giảng viên theo sát và đánh giá tình hình học tập của sinh viên, khi việc nắm bắt và đánh giá tình hình học tập của sinh viên không chính xác sẽ khiến sinh viên cảm thấy không được chú ý, thiếu công bằng, giảm động lực học tập.

Trình độ của sinh viên

Một ý kiến của sinh viên cho biết “Việc học tập thông qua phương pháp dạy học tích cực yêu cầu sinh viên cần có khả năng tự học tốt và nghiên cứu trước nội dung bài học. Tuy nhiên đây là 2 yếu điểm của em cũng như hầu hết các bạn sinh viên, nên chưa thể phát huy hiệu quả của phương pháp này.” Mặt khác, không phải phương pháp dạy học tích cực nào cũng phù hợp để áp dụng trong mọi lớp học, đặc biệt với những phương pháp đòi hỏi khả năng tự học và tự tư duy tốt. Phương pháp lớp học đảo ngược được sinh viên nêu ra rất nhiều trong khảo sát: “Phương pháp lớp học đảo ngược tốn quá nhiều thời gian chuẩn bị”. “Phương pháp học đảo ngược đôi khi các bạn dạy hơi chán, không hiểu gì”, “Em thấy hầu như các bạn thiếu tự tin khi giảng bài nên các bạn khác ko tập trung”. Có thể thấy khi trình độ của sinh viên chưa đạt một mức nhất định, việc áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược sẽ không thực sự đem lại hiệu quả như mong muốn. Ngược lại, có thể phản tác dụng, làm giảm khả năng tập trung và hứng thú học tập của sinh viên. Như vậy ứng với trình độ của từng lớp sinh viên và nội dung giảng dạy, giảng viên nên lựa chọn phương pháp dạy học tích cực phù hợp với mức độ áp dụng hợp lý, hoặc sử dụng đan xen các phương pháp khác nhau.

Bên cạnh đó có một bộ phận không nhỏ sinh viên (8/34 sinh viên) cảm thấy áp lực khi tham gia giờ học áp dụng phương pháp dạy học tích cực. Việc cảm thấy áp lực là cần thiết là chất kích thích giúp sinh viên phát triển khả năng của bản thân, tuy nhiên nếu quá áp lực thì sẽ phản tác dụng vì nó khiến giờ học trở nên mất thú vị.

Cơ sở vật chất

Quá nửa số sinh viên (18/34 sinh viên) thấy gặp khó khăn về cơ sở vật chất như điều kiện lớp học,

trang thiết bị máy móc, mạng internet. Một ý kiến của sinh viên nêu rõ “khi tham gia giờ học giảng dạy theo phương pháp dạy học tích cực. mạng wifi kém, không ổn định, kết nối chậm”.

3. Kết luận

Như vậy, có thể nói trong giảng dạy tiếng Nhật, việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực mang lại hiệu quả tốt và được người học đánh giá cao. Mỗi phương pháp sẽ đem lại các hiệu quả trau dồi các kỹ năng khác nhau. Chính vì thế khi áp dụng, tùy theo tính chất đặc thù của môn học, chuẩn đầu ra của môn học và mục tiêu của bài giảng, giảng viên có thể lựa chọn các phương pháp phù hợp. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy các phương pháp mang lại nhiều hữu ích, có thể áp dụng trong nhiều giờ học đó là các phương pháp như thảo luận, động não, trò chơi, hoạt động nhóm và nghiên cứu tình huống. Vì vậy, giảng viên có thể lựa chọn áp dụng những phương pháp này để mang lại hiệu quả rộng rãi nhất.

* *Bài báo là sản phẩm của đề tài cấp cơ sở “Áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy các học phần tiếng Nhật tại Trường Đại học Ngoại thương”, mã số NTCS2022-29*

Tài liệu tham khảo

1. Bada, S. O., & Olusegun, S. (2015). Constructivism learning theory: A paradigm for teaching and learning. *Journal of Research & Method in Education*, 5(6), 66-70.
2. Biggs, J.B (2003). *Teaching for quality learning at university* (2nd ed.). Buckingham: Open University Press/Society for Research into Higher Education.
3. Bonwell, F. C., & James A. E. (1991). *Active Learning: Creating Excitement in the Classroom*. ASHE-ERIC Higher Education Reports. ERIC, 1991.
4. Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phượng, Đồng Thị Bích Thủy (2010). *Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên chủ động học tập và trải nghiệm, đạt chuẩn đầu ra theo CDIO*. Hội thảo CDIO 2010 - Đại học Quốc gia TP. HCM.
5. Nguyễn Thị Bích Huệ (2022). Áp dụng phương pháp PBL trong giảng dạy tiếng Nhật tại Trường Đại học Ngoại thương nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, ngôn ngữ thương mại.
6. Nguyễn Thị Bích Huệ & Nguyễn Thị Thanh An (2021). *Phương pháp phân hồi đồng đẳng áp dụng cho học phần Viết 2 tại Khoa tiếng Nhật Trường Đại học Ngoại thương*. Kỷ yếu hội thảo Khoa tiếng Nhật Trường Đại học Ngoại thương 2021 “Chặng đường 15 năm đào tạo chuyên ngành tiếng Nhật thương mại – Triển vọng và thách thức”.